

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU HỖ TRỢ Y TẾ ĐỐI VỚI NGƯ DÂN CÀ MAU

Dương Văn Thắm*, Danh Tứ Hải*, Bùi Văn Nam*

TÓM TẮT

Nhu cầu hỗ trợ y tế cho ngư phủ ra khơi đánh bắt thủy sản dài ngày trên biển đang là vấn đề hết sức cần thiết bảo đảm cho ngư phủ yên tâm sản xuất, khai thác thủy sản. Nghiên cứu 106 ngư dân vùng biển Cà Mau sau khi huấn luyện kỹ thuật băng bó cấp cứu, hướng dẫn tự điều trị một số bệnh lý thường gặp và cấp túi thuốc y tế cho tàu cá, với nhóm ngư dân có độ tuổi trung bình là $35,15 \pm 9,60$; độ tuổi trung bình trẻ nhất là nhóm Máy trưởng: $28,82 \pm 3,25$ và Thuyền trưởng là nhóm có tuổi trung bình cao nhất $42,90 \pm 7,92$. Trình độ văn hóa cấp 2 chiếm 51,9% và cấp 1 chiếm 23,6%. Ngư phủ thường gặp bệnh lý và chuẩn bị thuốc mang theo điều trị thuộc nhóm cảm cúm, đau nhức, ho, tiêu chảy. Ngư phủ cần thiết được cấp sổ tay hướng dẫn biết sử dụng thuốc điều trị bệnh 91,5% và cấp video clip huấn luyện kỹ thuật cấp cứu 99,1%. Đề nghị Nhà nước tăng cường biện pháp cứu hộ trên biển 68,9%; Quân đội cần có tàu tuần tra thường xuyên trên biển 84,3% và Ngành Y tế cần tổ chức tập huấn hướng dẫn phòng chống bệnh tật cho ngư dân 65,1%.

SUMMARY

REALITY AND DEMAND FOR MEDICAL ASSISTANCE FOR FISHERMEN FISHING OFF THE LONG DAYS AT SEA

Demand for medical assistance for fishermen fishing off the long days at sea are essential issues to ensure peace of mind for production fishermen, fishing. 106 Research Ca Mau fishermen after training aid bandaging

techniques, self-guiding treatment of common pathology and medicine supply bag for fishing vessels, fishermen group has an average age was 35.15 ± 9.60 ; youngest average age group Machine Head: 28.82 ± 3.25 and the team captain has the highest average age of 42.90 ± 7.92 . Education accounted for 51.9% grade 2 and grade 1 accounted for 23.6%. Fishermen common diseases and medicines prepared according to treatment group colds, aches, cough, diarrhea. Fishermen need to be level manual said to use medications 91.5% and video clip level technical training aid 99.1%. State proposal to strengthen maritime rescue measures 68.9%; Army should have regular patrols on the sea 84.3% and health sector should organize training guidelines for disease prevention fisherman 65.1%.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngư dân là lực lượng chính cho các hoạt động kinh tế biển khai thác thủy sản và cũng chính là lực lượng nòng cốt cho một thế trận quốc phòng toàn dân trên Biển Đông. Song, ngư dân thường xuyên sống và làm việc trong môi trường khắc nghiệt và đầy rủi ro. Thiên tai, bệnh tật và tai nạn luôn là nỗi lo mà ngư dân luôn chuẩn bị trước khi ra khơi đánh bắt thủy sản. Phát triển kinh tế thủy sản, không những góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân mà còn bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững chủ quyền trên biển, đồng thời giải quyết các vấn đề an sinh xã hội cho ngư dân. Do đó, không ai khác hơn là Nhà nước cần phải có trách nhiệm và chính sách bảo đảm an sinh cho họ trước các rủi ro.

* Phòng Quân Y quân khu 9

Phản biện khoa học: PGS.TS Lư Văn Nam

Thực hiện Nghị định 30/2010/NĐ-CP ngày 29/3/2010 của Chính phủ và Đề án 317¹⁶ của Quân khu 9, thông qua tổ chức huấn luyện diễn tập và tra cứu ý kiến với ngư dân cho thấy nhu cầu bổ sung kiến thức về y tế là hết sức cần thiết và hạn chế tối đa những tổn thương đáng tiếc do việc sơ cứu, cấp cứu không kịp thời, không đúng cách và thiếu hẳn kiến thức để tự chăm sóc, điều trị những bệnh thông thường.

Vì vậy, Phòng Quân y Quân khu 9 đã tổ chức huấn luyện sử dụng túi y tế "TC", cấp kèm sổ tay hướng dẫn sử dụng và đĩa VCD hướng dẫn thực hành kỹ thuật cấp cứu tai nạn cho ngư dân tham gia diễn tập.

Để góp phần nghiên cứu, đánh giá sự quan tâm, nhu cầu thực tế của ngư dân nhằm tạo điều kiện cho ngư dân yên tâm bám biển sản xuất, giữ vững chủ quyền biển, đảo Việt Nam, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài "*Đánh giá thực trạng và nhu cầu chăm sóc y tế đối với ngư dân Cà Mau*", với mục tiêu:

- Mô tả thực trạng và ý thức tự chăm lo sức khỏe của ngư phủ.
- Đánh giá sự chấp nhận của ngư dân đối với trang bị Túi TC và phương pháp tiếp cận huấn luyện sử dụng Túi TC.
- Kiến nghị một số biện pháp bảo đảm y tế cho ngư dân yên tâm sản xuất.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng là các ngư phủ, chủ tàu tham gia huấn luyện diễn tập thực hiện Nghị định 30 của Chính phủ tại Cà Mau.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở phục vụ cho việc bổ sung thuốc men và dịch vụ mới đáp

ứng nhu cầu của ngư dân trong điều kiện ra khơi đánh bắt thủy sản.

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Tất cả ngư phủ, chủ tàu đều được huấn luyện và thực hành tập trung. Sau đó trên mỗi tàu cá được cấp 1 Túi TC, 1 sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc và 1 đĩa VCD hướng dẫn thực hành kỹ thuật cấp cứu.

- Mỗi Túi TC gồm có: nẹp Cramer, kéo thẳng tay, kẹp Kocher có máu 18cm, garo cao su, Amoxicillin, Berberin, Cinarizin, Loperamid, Nikethamid, Paracetamol, Polyvitamin, Terpin codein, Oresol, Rượu cấp cứu, Nước oxy già, Povidon-iodin, Cloramphenicol nhỏ mắt, Băng cá nhân, Băng cuộn xô, Băng dính, Bông hút, gạc miếng.

- Sổ tay hướng dẫn gồm có: chỉ định, chống chỉ định, liều dùng của từng loại thuốc có trong túi. Hướng dẫn điều trị 8 bệnh lý thông thường gồm:

- + Ho, sổ mũi, đau họng.
- + Tiêu chảy không kèm sốt.
- + Tiêu chảy kèm theo sốt.
- + Đau mắt đỏ, ngứa.
- + Mệt mỏi, ngất.
- + Cảm cúm.
- + Vết thương ngoài da.

- VCD là video clip được thể hiện lại toàn bộ phần kỹ thuật băng bó, cầm máu bằng ga-rô, cố định tạm thời gãy xương cẳng chân và cẳng tay kèm theo phần hướng dẫn sử dụng thuốc trong túi TC.

- In, phát phiếu khảo sát và hướng dẫn cho ngư dân chọn câu hỏi đóng và ghi trả lời câu hỏi mở theo yêu cầu của phiếu khảo sát.

- Tất cả các số liệu nghiên cứu được xử lý bằng phần mềm SPSS for Window Version 18.0 và hỗ trợ Microsoft Office Excel 2003. Các biến liên tục được biểu diễn dưới dạng số

¹⁶ Đề án "Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020" theo Quyết định phê duyệt số 317/2013/QĐ-TTg ngày 07/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Gọi tắt là Đề án 317.

trung bình (X) ± độ lệch chuẩn (SD). So sánh các biến liên tục (định lượng) bằng kiểm định t - Student. So sánh các biến định tính bằng kiểm định χ^2 . Giá trị $p < 0,05$ trong các so sánh được xác định là khác biệt có ý nghĩa thống kê.

2.3. Cỡ mẫu:

- Xác định theo phương pháp tỷ lệ.

$$n = \frac{Z^2 \times p \times (1 - p)}{e^2}$$

- Trong đó:
- n: kích thước mẫu
- Z: giá trị ngưỡng của phân phối chuẩn; Z = 1,96 tương ứng với độ tin cậy là 95%
- e: sai số cho phép. Trong nghiên cứu này, e = 10% (vì nghiên cứu bị giới hạn về thời gian và nguồn lực)
- $p = 0.5 \Rightarrow 1 - p = 0.5$ (nhằm tính mẫu tối đa)

- Từ đó cỡ mẫu được tính ra:

$$n = \frac{1.96^2 \times 0.5 \times (1 - 0.5)}{0.01^2}$$

- Kích cỡ mẫu được tính tối thiểu là 96 mẫu.

Trong nghiên cứu này, mẫu được thực hiện đạt yêu cầu là 106.

2.4. Giới hạn đề tài:

Đề tài được thực hiện trong điều kiện thiếu thôn tài liệu nghiên cứu khoa học tương ứng để tham khảo, nhất là đối tượng ngư dân Cà Mau và giới hạn về thời gian tập trung khảo sát, do đó chỉ thực hiện điều tra cắt ngang, cho nên chưa khảo sát sâu hơn nhiều chi tiết.

Việc tiếp thu hướng dẫn của ngư dân không đồng nhất, cho nên khi trong khi thu thập số liệu, các phiếu khảo sát còn nhiều chi tiết ngư phủ chưa trả lời đầy đủ, thậm chí có chút mâu thuẫn.

Do đó, nghiên cứu chúng tôi chỉ mong muốn đóng góp phần ý kiến khách quan để Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 317 về phát triển y tế biển, đảo quan tâm phát triển thêm trong những nghiên cứu khác nhằm giúp đỡ, hỗ trợ ngư dân một cách hiệu quả, thiết thực.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin về ngư dân:

3.1.1. Tuổi trung bình theo nhóm nhiệm vụ trên tàu cá:

Nhiệm vụ trên tàu	Chủ tàu	Thuyền trưởng	Máy trưởng	Thuyền viên	Tổng	P*
Số lượng (n)	6	31	11	58	106	
Tuổi trung bình	40,33 ± 8,31	42,90 ± 7,92	28,82 ± 3,25	31,67 ± 8,56	35,15 ± 9,60	<0,01

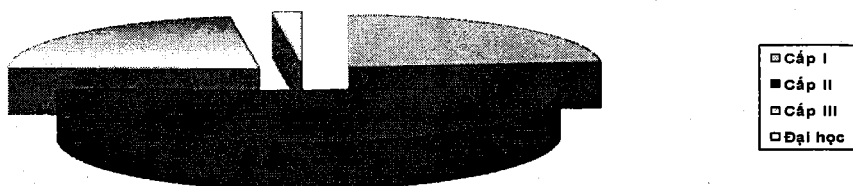
Nhận xét: Tuổi trung bình của ngư dân 35,15 ± 9,60. Thuyền trưởng có tuổi trung bình cao nhất (42,90 ± 7,92 tuổi), chính là người quyết định sự thành công của chuyến đánh bắt cũng như bảo đảm con tàu ra khơi an toàn, hiệu quả. Máy trưởng có tuổi trung bình trẻ nhất (28,82 ± 3,25 tuổi), là lực lượng có trình độ khoa học kỹ thuật nhất định để

bảo đảm thực hiện ý định đánh bắt thủy sản của Thuyền trưởng, thậm chí là sự an toàn của cả con tàu.

Mặc dù không có một quy định hay quy ước nào về tuổi của các nhiệm vụ trên tàu cá, nhưng sự khác biệt về tuổi tác cho thấy giữa các thuyền viên đảm nhiệm chức vụ trên tàu rất rõ rệt ($p < 0,01$).

3.1.2. Trình độ học vấn theo nhóm nhiệm vụ trên tàu cá:

Biểu đồ trình độ văn hóa của ngư phủ



Nhận xét: Đa số ngư phủ (kể cả chủ tàu) có trình độ văn hóa cấp 2. Riêng Máy trưởng có số lượng trình độ cấp 3 nhiều hơn. Thuyền viên hầu như là lao động phổ thông, trình độ văn hóa có từ cấp 1 (14 người) đến đại học (2 người). Chủ tàu tham gia nghiên cứu có 6 người, đều có trình độ văn hóa cấp 2.

3.1.3. Tình trạng gia đình theo nhóm nhiệm vụ trên tàu

	Chủ tàu (Số lượng n) (%/tổng số)	Thuyền trưởng (Số lượng n) (%/tổng số)	Máy trưởng (Số lượng n) (%/tổng số)	Thuyền viên (Số lượng n) (%/tổng số)	Cộng (Số lượng n) (%/tổng số)
Chưa lập gia đình	0 (0%)	1 (0,9%)	4 (3,8%)	10 (9,4%)	15* (14,2%)
Đã lập gia đình	6 (5,7%)	30 (96,8%)	7 (6,6%)	46 (43,4%)	89* (84%)
Đã ly hôn	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	2 (1,9%)	2* (1,9%)
Tổng	6 (5,7%)	31 (29,2%)	11 (10,4%)	58 (54,7%)	106* (100%)

$*\chi^2 = 0,094 > 0,05$

Nhận xét: Tình trạng gia đình, hôn nhân của các ngư phủ cho thấy có 84% đã lập gia đình, còn 14,2% chưa lập gia đình và tập trung chủ yếu là các thuyền viên. Có 2 trường hợp đã ly hôn.

3.2. Thực trạng về hành vi tự chăm lo sức khỏe của ngư phủ:

3.2.1. Sự chấp nhận Túi TC:

	Chủ tàu (Số lượng n) (%/tổng hàng)	Thuyền trưởng (Số lượng n) (%/tổng hàng)	Máy trưởng (Số lượng n) (%/tổng hàng) (%/tổng cột)	Thuyền viên (Số lượng n) (%/tổng hàng) (%/tổng cột)	Cộng (Số lượng n) (%/tổng hàng)

	(%/tổng cột) (%/tổng số)	(%/tổng cột) (%/tổng số)	(%/tổng số)	(%/tổng số)	(%/tổng cột) (%/tổng số)
Túi TC đủ yêu cầu sử dụng	4 4.6% 66.7% 3.8%	26 29.9% 83.9% 24.5%	9 10.3% 81.8% 8.5%	48 55.2% 82.8% 45.3%	87 100.0% 82.1% 82.1%
Túi TC chưa đủ yêu cầu sử dụng	2 10.5% 33.3% 1.9%	5 26.3% 16.1% 4.7%	2 10.5% 18.2% 1.9%	10 52.6% 17.2% 9.4%	19 100.0% 17.9% 17.9%
Tổng	6 5.7% 100.0% 5.7%	31 29.2% 100.0% 29.2%	11 10.4% 100.0% 10.4%	58 54.7% 100.0% 54.7%	106 100.0% 100.0% 100.0%

$\chi^2 > 0,05$

Nhận xét: Tỷ lệ xác định nội dung túi TC đủ yêu cầu chữa bệnh cho ngư phủ khi ra khơi đánh bắt là 82,1% (87 người). 17,9% ngư phủ cho rằng túi TC chưa đủ theo nhu cầu.

3.2.2. Những vấn đề về y tế ngư dân quan tâm khi ra khơi

Triệu chứng	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Đau dạ dày	16	29.6%	34.8%
Tiêu chảy	7	13.0%	15.2%
Muối ớt	9	16.7%	19.6%
Viêm ruột thừa cấp	8	14.8%	17.4%
Say sóng	2	3.7%	4.3%
Đau nhức	12	22.2%	26.1%
Tổng	54	100.0%	117.4%

Nhận xét: Tổng số ý kiến ngư phủ là 54, trong đó nhiều nhất cho rằng triệu chứng đau dạ dày là mối quan tâm đến 29,6%. Ngoài ra tình trạng muối ớt cũng gây khó khăn trong lao động, sinh hoạt của ngư phủ có đến 16,7% quan tâm. Viêm ruột thừa cấp là nỗi lo của 14,8% ngư phủ mỗi khi ra khơi.

3.2.3. Các nhóm thuốc ngư phủ thường mua mang theo khi ra khơi:

Nhóm thuốc thường mua	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Cảm cúm	93	31.8%	87.7%
Sở mũi	81	27.7%	76.4%
Hạ sốt	93	31.8%	87.7%

Ho	9	3.1%	8.5%
Tiêu chảy	16	5.5%	15.1%
Tổng	292	100.0%	275.5%

Nhận xét: Để tự lo và bảo vệ sức khỏe cho chính mình, các ngư phủ đều chuẩn bị mua thuốc trị bệnh mang theo. Với 292 lượt ý kiến, ngư phủ tập trung mua nhóm thuốc cảm cúm và hạ sốt là cao nhất, chiếm đến 63,6%. Còn lại nhóm thuốc trị sổ mũi, tiêu chảy, ho cũng được mua làm hành lý mang theo mỗi khi ra khơi đánh bắt dài ngày.

3.2.4. Các bệnh lý thường gặp khi ra khơi:

Bệnh lý thường gặp	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Cảm cúm	80	36.7%	80.8%
Sổ mũi	64	29.4%	64.6%
Sốt	23	10.6%	23.2%
Ho	23	10.6%	23.2%
Tiêu chảy	28	12.8%	28.3%
Total	218	100.0%	220.2%

Nhận xét: Cùng với câu hỏi mở, tương tự nhóm thuốc ngư phủ thường mua chuẩn bị mang theo khi ra khơi, các bệnh lý thường gặp được các ngư phủ ghi nhận với thời gian kinh nghiệm đi biển của mình đều cho rằng

nhiều nhất là triệu chứng cảm cúm (36,7%), sổ mũi (29,4%). Các triệu chứng ho, sốt, tiêu chảy cũng được ghi nhận trong những triệu chứng bệnh lý thường gặp khi ra khơi.

3.2.5. Bộ phận cơ thể thường gặp tai nạn khi ra khơi:

Bộ phận cơ thể hay gặp tai nạn	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Đầu	8	5.0%	8.2%
Cẳng tay	59	36.6%	60.2%
Cánh tay	17	10.6%	17.3%
Cẳng chân	63	39.1%	64.3%
Đùi	10	6.2%	10.2%
Xương chậu	4	2.5%	4.1%
Total	161	100.0%	164.3%

Nhận xét: Cẳng chân là vị trí thường gặp tai nạn nhất được ngư phủ quan tâm ghi nhận nhiều nhất. Hoạt động của ngư phủ đi lại trên tàu, té ngã, bong gân, sai khớp chủ yếu rơi vào vùng cẳng chân (39,1%). Cẳng tay cũng là vị trí thường bị tổn thương trong lao động

nghe tàu cá do trực tiếp tiếp cận sản phẩm, bộ phận vận động chính để lao động (36,6%). Các vị trí khác ít gặp hơn như tổn thương vùng cánh tay (10,6%), đùi (6,2%), đầu (5%) và vùng xương chậu (2,5%). Riêng vùng ngực không có sự ghi nhận nào của ngư phủ.

3.2.6. Sự cần thiết phải có Sổ tay hướng dẫn sử dụng Túi TC và Video:

Nội dung đề nghị	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Cần thiết	Không cần thiết	
Số tay hướng dẫn	97 (91,5%)	9 (8,5%)	106 (100%)
Clip Video hướng dẫn	105 (99,1%)	1 (0,9%)	106 (100%)

Nhận xét: Thời gian nhận được túi thuốc và sổ tay hướng dẫn được 7 ngày, các ngư phủ đã cho nhận xét sự cần thiết có quyển sổ tay hướng dẫn là 91,5%. Còn lại 8,5% cho rằng không cần thiết phải có quyển sổ tay hướng dẫn! Trong nhóm 9 ngư phủ nhận xét không cần thiết phải có sổ tay, cho thấy không phụ

thuộc vào trình độ văn hóa, cụ thể cấp 1 có 1 ngư phủ, cấp 2 có 4 ngư phủ, cấp 3 có 2 ngư phủ và 2 ngư phủ trình độ đại học đều cho rằng không cần thiết có sổ tay hướng dẫn. Tuy nhiên, khi xem xét theo nhóm nhiệm vụ trên tàu cho thấy chủ yếu là nhóm Thuyền trưởng (3 người) và Thuyền viên (6 người).

3.2.7. Nội dung sổ tay hướng dẫn sử dụng Túi TC:

Nội dung đề nghị	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số ý kiến chọn	%	
Không bổ sung	86	81.1%	81.1%
Bác sĩ xuống tàu cá hướng dẫn	8	7.5%	7.5%
Kỹ thuật cấp cứu đuối nước	6	5.7%	5.7%
Kỹ thuật băng bó	4	3.8%	3.8%
Hướng dẫn thêm nhiều bệnh	2	1.9%	1.9%
Tổng	106	100.0%	100.0%

Nhận xét: Đây là câu hỏi mở, nhưng ngư dân trả lời tập trung vào 5 ý kiến. Trong đó, không đề nghị bổ sung nội dung gì thêm là 86 người, chiếm tỷ lệ 81,1%. Đề nghị bác sĩ xuống tàu cá hướng dẫn sử dụng cho ngư phủ

là 7,5%. Ngoài ra, ngư dân còn đề nghị hướng dẫn thêm kỹ thuật cấp cứu đuối nước, kỹ thuật băng bó và nên hướng dẫn chữa trị thêm nhiều bệnh thông thường khác.

3.2.8. Video hướng dẫn:

Nội dung đề nghị	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Không bổ sung	92	86.8%	86.8%
Hướng dẫn thêm nhiều bệnh	4	3.8%	3.8%
Kỹ thuật đo huyết áp	2	1.9%	1.9%
Điều trị say sóng	8	7.5%	7.5%
Tổng	106	100.0%	100.0%

Nhận xét: Có 92 ý kiến (chiếm 86,8%) nhận xét cho rằng nội dung hướng dẫn trong đĩa VCD là đủ, không cần bổ sung. Một số ý kiến khác tập trung đề nghị bổ sung thêm trong video clip để hướng dẫn điều trị say sóng (7,5%), điều trị một số bệnh thông thường (3,8%) và kỹ thuật đo huyết áp (1,9%).

3.3. Yêu cầu cơ quan thẩm quyền

3.3.1. Đối với Nhà nước

Nội dung đề nghị	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Thành lập Hải đoàn tự vệ biển	2	1.9%	1.9%
Hỗ trợ ngư dân đóng tàu to	20	18.9%	18.9%
Hỗ trợ trang thiết bị hiện đại	11	10.4%	10.4%
Tăng cường cứu hộ trên biển	73	68.8%	68.8%
Tổng	106	100.0%	100.0%

Nhận xét: Với yêu cầu Nhà nước giúp đỡ ngư dân bám biển sản xuất, khai thác thủy sản, giữ vững chủ quyền biển, đảo, đa số các ngư dân có mong muốn Nhà nước tăng cường các biện pháp cứu hộ trên biển (68,9%). Có 18,9% ý kiến đề nghị Nhà nước hỗ trợ vốn cho ngư dân đóng tàu to để đánh bắt xa bờ. Hỗ trợ trang thiết bị hiện đại là

10,4% và có 1,9% đề nghị nên thành lập Hải đoàn tự vệ biển để ngư dân có điều kiện phát huy sức mạnh tập thể, giữ vững chủ quyền biển, đảo và hỗ trợ nhau khi khó khăn. Đáng lưu ý là các Chủ tàu đều tập trung đề nghị Nhà nước tăng cường các biện pháp hiệu quả cứu hộ trên biển.

3.3.2. Đối với Quân đội

Nội dung đề nghị	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Có tàu quân đội tuần tra thường xuyên	91	85.8%	85.8%
Cung cấp số điện thoại liên hệ	15	14.2%	14.2%
Tổng	106	100.0%	100.0%

Nhận xét: Đối với Quân đội, ngư dân chỉ tập trung 2 ý kiến đề nghị. Cần có tàu Quân đội tuần tra thường xuyên trên biển để bảo vệ ngư dân khi gặp sự cố và để giúp đỡ ngư dân khi gặp tai nạn là mong muốn của 84,3% người được hỏi. Số khác chiếm 13,9% đề nghị lực lượng Quân đội như Hải quân, Biên

phòng cần cung cấp cho ngư dân đường dây nóng hoặc số điện thoại để ngư dân liên hệ khi gặp sự cố hoặc cần hỗ trợ tư vấn về mặt y tế. Các Chủ tàu đều tập trung đề nghị Quân đội nên thường xuyên tuần tra trên biển để hỗ trợ ngư phủ khi cần thiết.

3.3.3. Đối với Ngành Y tế

Nội dung đề nghị	Kết quả		Tỷ lệ ý kiến/ tổng số người có ý kiến
	Số lượt ý kiến chọn	%	
Cung cấp số điện thoại liên lạc	2	1.9%	1.9%
Mở dịch vụ y tế trên biển	16	15.1%	15.1%

Hướng dẫn phòng chống bệnh	51	48.1%	48.1%
Cấp thuốc miễn phí cho ngư phủ	11	10.4%	10.4%
Kiểm tra sức khỏe cho ngư phủ	8	7.5%	7.5%
Mở lớp tập huấn kiến thức y tế	18	17.0%	17.0%
Tổng	106	100.0%	100.0%

Nhận xét: Nhiều ngư dân (65,1%) đề nghị Ngành Y tế nên tổ chức hướng dẫn biện pháp phòng chống bệnh tật, trong đó mở lớp tập trung tập huấn kiến thức y tế cho ngư phủ là 17%. Mở dịch vụ y tế trên biển cũng là nhu cầu của ngư phủ (15,1%). Có 10,4% ngư phủ đề nghị cấp thuốc miễn phí để mang theo khi ra khơi (trong đó không có chủ tàu đề nghị ý kiến này) và 7,5% ngư phủ đề nghị nên tổ chức khám kiểm tra sức khỏe cho ngư phủ trước khi ra khơi đánh bắt dài ngày.

IV. BÀN LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trong các nhóm đối tượng ngư dân tham gia nghiên cứu, có sự khác biệt khá rõ trong việc quan tâm về lĩnh vực y tế giữa Chủ tàu và các ngư phủ. Điều đó cho thấy quan điểm nhìn nhận nhu cầu chăm sóc y tế cho ngư phủ giữa hai nhóm đối tượng phù hợp với lợi ích gắn liền trong hoạt động thực tiễn.

Các Chủ tàu đều không có ý kiến về những triệu chứng bệnh lý thường gặp khi ra khơi đánh bắt dài ngày. Trong khi đó, ngư phủ rất quan tâm đến triệu chứng đau dạ dày và các loại đau nhức chiếm đến 51,8% trong số 54 người quan tâm. Muỗi đốt cũng gây khó khăn, đã làm cho 16,7% ngư phủ tham gia ý kiến cho rằng cần phải lưu ý đến. Viêm ruột thừa cấp là một bệnh lý cấp tính, khó khăn cần được Ngành y tế quan tâm có giải pháp giúp đỡ ngư phủ khi ra khơi đánh bắt dài ngày.

Thuốc thường mua mang theo sử dụng và những bệnh lý thường gặp khi ra khơi đánh bắt thủy sản đều được ngư phủ tập trung vào nhóm cảm cúm, đau nhức và rối loạn tiêu hóa. Triệu chứng ho và thuốc điều trị ho cũng được ghi nhận cần thiết cho ngư phủ. Như vậy, ngư phủ cũng đã tự chăm lo sức khỏe của mình khi ra khơi bằng cách chuẩn bị thuốc men và tự điều trị bằng kinh nghiệm. Thiếu thôn kiến thức về sử dụng thuốc và điều trị một số bệnh thường gặp là mối quan tâm, lo lắng của ngư phủ khi ra khơi, không có sự hỗ trợ của nhân viên y tế.

Nội dung quyền sở tay hướng dẫn sử dụng thuốc và đĩa VCD hướng dẫn kỹ thuật cấp cứu đã cung cấp cho tàu cá kèm theo túi TC đã làm hài lòng hầu hết ngư phủ. Sự cần thiết đó thể hiện tỷ lệ chấp nhận gần như tuyệt đối (91,5% đối với sổ tay và 99,1% đối với đĩa VCD). Tuy nhiên, sổ tay hướng dẫn đã không làm hài lòng 3 thuyền trưởng và 6 thuyền viên, chiếm 8,5% ngư phủ, nên cho rằng không cần thiết phải có sổ tay. Có thể, sổ tay hướng dẫn được soạn thảo cẩn thận với chỉ định, chống chỉ định làm cho một số người chưa có kiến thức cơ bản về chuyên môn sẽ khó hiểu, khó chấp nhận cũng như khó kiên nhẫn để đọc hiểu. Trong khi đó, hầu hết đều phản khởi tiếp nhận đĩa VCD hướng dẫn và xem như cảm nang về kỹ thuật cấp cứu, bởi khi cần thiết, ngư phủ có thể mở đĩa VCD xem hình ảnh trực quan và ôn lại kỹ

thuật băng bó cấp cứu trong suốt ngư trình đánh bắt dài ngày trên biển.

Với những đề xuất, kiến nghị, xuất phát từ tâm tư, mong muốn của Chủ tàu tập trung vào những vấn đề như Nhà nước nên tăng cường các biện pháp cứu hộ trên biển, Quân đội nên thường xuyên có tàu Hải quân, Biên phòng tuần tra trên biển, sẵn sàng hỗ trợ ngư dân khi gặp khó khăn. Riêng đối với ngư phủ, người trực tiếp ra khơi đánh bắt thì rất mong muốn điều kiện tàu to, trang thiết bị hiện đại; Quân đội nên cung cấp số điện thoại liên hệ khi ngư phủ cần sự giúp đỡ; Ngành y tế tăng cường hướng dẫn ngư phủ biết cách phòng bệnh và xử trí một số bệnh thông thường, thường gặp và cung cấp đường dây nóng hỗ trợ về y tế để khi có sự cố, ngư phủ có thể yêu cầu tư vấn, giúp đỡ.

V. KẾT LUẬN

Ngư dân Cà Mau có độ tuổi trung bình $35,15 \pm 9,60$. Thuyền viên phụ trách máy trưởng có tuổi đời trẻ nhất ($28,82 \pm 3,25$) và Thuyền trưởng có tuổi đời cao nhất ($42,90 \pm 7,92$). Trình độ văn hóa cấp II chiếm đa số (51,9%); cấp III chiếm (22,6%); trình độ đại học chiếm 1,9%. Đa số đã lập gia đình (84%); còn độc thân 14,2% và đã ly hôn 1,9%.

Đa số ngư phủ (82,1%) nhận xét nội dung túi TC đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng điều trị, cấp cứu khi đi biển; còn 17,9% cho rằng cần phải bổ sung thêm. Nhiều ngư phủ quan tâm bệnh lý đau dạ dày (34,8%) và triệu chứng đau nhức (26,1%); các khó khăn khác như muỗi đốt (16,7%), viêm ruột thừa cấp (14,8%), tiêu chảy (13,0%) cũng được ghi

nhận. Triệu chứng say sóng được 3,7% ý kiến quan tâm. Thuốc thường mang theo khi ra khơi chủ yếu là cảm cúm, hạ sốt, sổ mũi (91,4%); số ít quan tâm chuẩn bị thuốc trị tiêu chảy và ho (6,6%). Thực tế bệnh lý hay gặp là cảm cúm, sổ mũi và sốt chiếm 76,7%; còn lại là ho và tiêu chảy. Vị trí cơ thể hay gặp tai nạn tổn thương nhiều nhất là cẳng chân (39,1%), cẳng tay (36,6%) và cánh tay (10,5%); các vị trí đùi, đầu và xương chậu ít gặp hơn.

Ngư phủ nhận thấy sổ tay hướng dẫn sử dụng túi TC là cần thiết (91,5%) và đĩa video hướng dẫn trực quan là hữu ích, thiết thực (99,1%). Nội dung sổ tay hướng dẫn đã khá đầy đủ, không cần bổ sung thêm (81,1%); ý kiến khác yêu cầu bổ sung thêm kỹ thuật cấp cứu đuối nước, hướng dẫn kỹ thuật băng bó và thêm nhiều bệnh hơn nữa. Nội dung đĩa video hướng dẫn khá đầy đủ (86,8%) hoặc hướng dẫn thêm điều trị say sóng (7,5%), thêm nhiều bệnh hơn (3,8%) và kỹ thuật đo huyết áp (1,9%).

Ngư phủ cho rằng Nhà nước nên tăng cường biện pháp cứu hộ ngư dân trên biển (68,9%); Quân đội cần có tàu tuần tra thường xuyên ngoài khơi (84,3%); Ngành y tế cần tăng cường hướng dẫn cho ngư dân thêm nhiều biện pháp để phòng chống bệnh tật và hạn chế hậu quả của tai nạn (65,1%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề án 317 về “Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020” – Bộ Y tế, 2012.
2. Nghị định 30/2010/NĐ-CP ngày 29/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ.